

Ngày 30/06/2025	8,910 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	22.9%	29.1%	22.1%

	Q2/25	
ROE	3.9%	+/- YoY ▲ 4.4%

	Q2/25		
DT thuần	965	QoQ ▲ 453 ▲ 88.5%	YoY ▲ 263 ▲ 37.5%
		tỷ VNĐ	

	6T 2025	
DT thuần	1,478	YoY ▲ 241 ▲ 19.5%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN gộp	576	QoQ ▲ 346 ▲ 151%	YoY ▲ 285 ▲ 98.1%
		tỷ VNĐ	

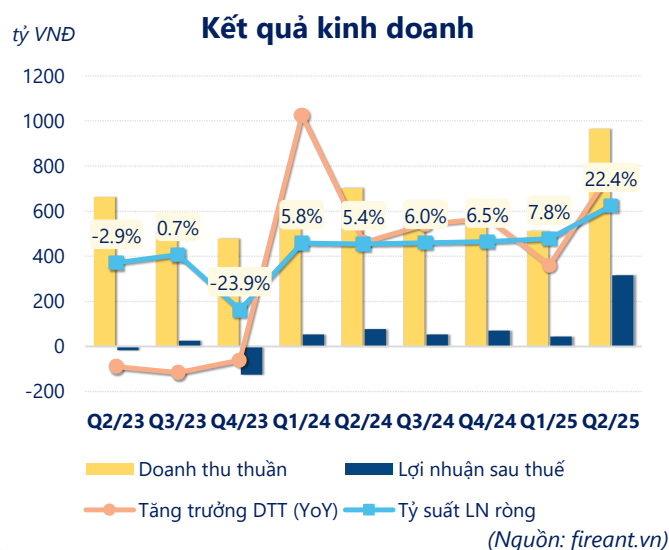
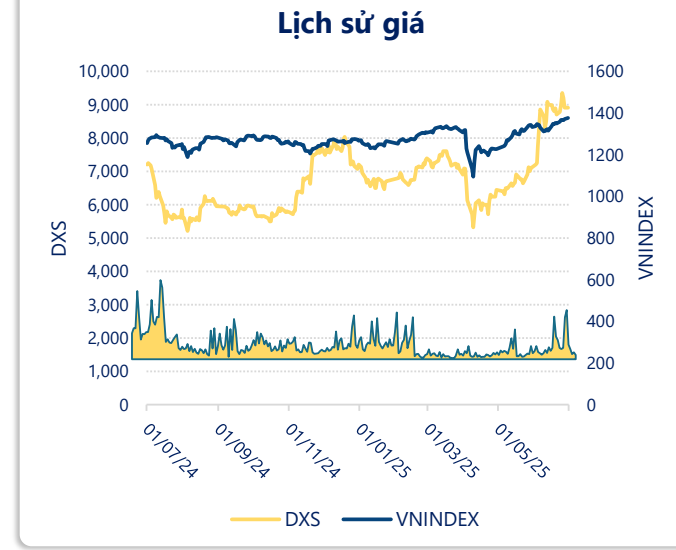
	6T 2025	
LN gộp	806	YoY ▲ 286 ▲ 55.1%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN thuần	335	QoQ ▲ 277 ▲ 479%	YoY ▲ 245 ▲ 271%
		tỷ VNĐ	

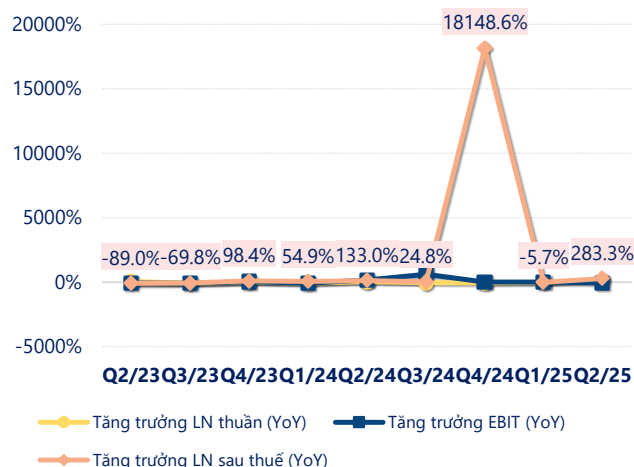
	6T 2025	
LN thuần	393	YoY ▲ 230 ▲ 142%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN sau thuế	316	QoQ ▲ 273 ▲ 630%	YoY ▲ 240 ▲ 314%
		tỷ VNĐ	

	6T 2025	
LN sau thuế	360	YoY ▲ 230 ▲ 177%
		tỷ VNĐ

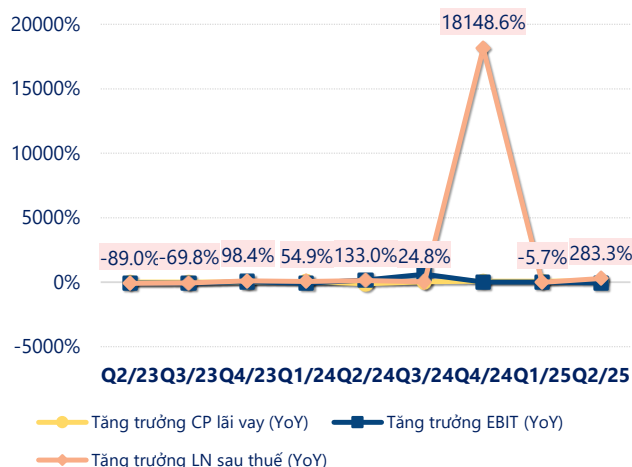


Tăng trưởng lợi nhuận



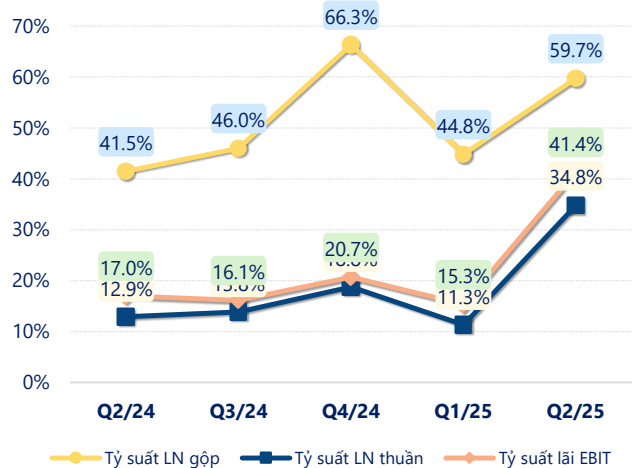
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



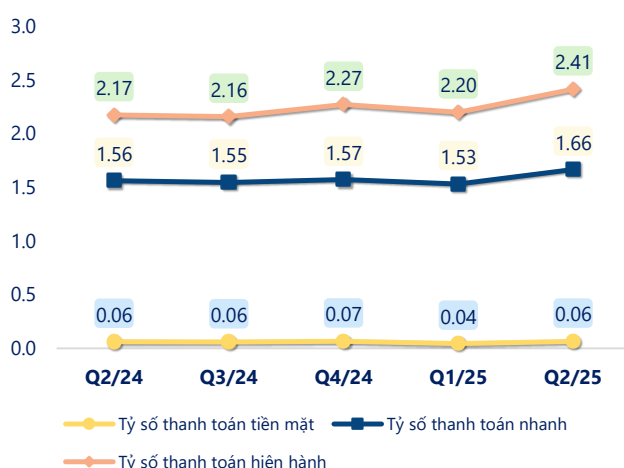
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



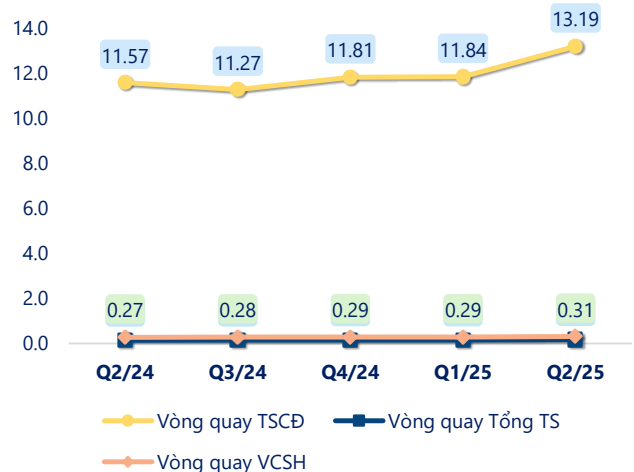
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



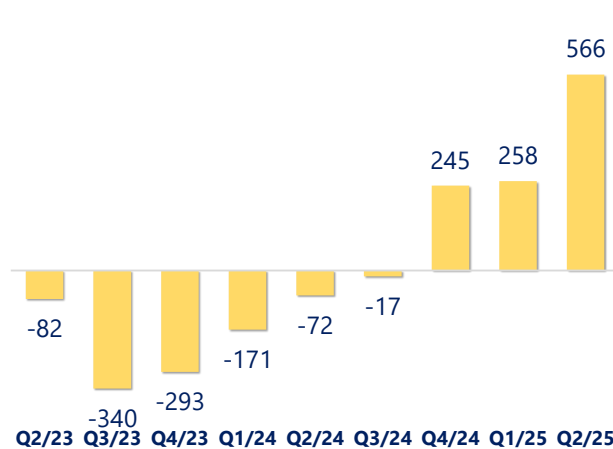
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	965	702	37.5%	1,478	1,237	19.5%
Giá vốn hàng bán	389	411	-5.4%	672	717	-6.3%
Lợi nhuận gộp	576	291	98.1%	806	520	55.1%
Doanh thu HĐTC	6.97	5.21	33.8%	11.4	8.68	30.8%
Chi phí TC	22.2	25.9	-14.2%	44.0	54.4	-19.1%
Chi phí lãi vay	21.4	24.9	-14.0%	43.2	52.8	-18.0%
LN trong công ty LKLD	0.13	-15.7	101%	0.05	-16.3	100%
Chi phí bán hàng	178	122	46.3%	275	199	37.7%
Chi phí QLDN	47.5	42.4	11.9%	105	95.6	10.3%
LN thuần từ HĐKD	335	90.5	271%	393	163	142%
Lợi nhuận khác	42.3	4.17	915%	41.2	3.42	1104%
LN trước thuế	378	94.6	299%	434	166	162%
Lợi nhuận sau thuế	316	76.4	314%	360	130	177%
LNST của CĐ cty mẹ	216	38.0	469%	256	69.3	270%

(Nguồn: fireant.vn)

